

Phát huy các nguồn lực để phát triển bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới của dân tộc dưới ánh sáng di sản Hồ Chí Minh

TS. NGUYỄN THỊ MINH THÙY

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nguyenminhthuy1181@gmail.com

Nhận ngày 01 tháng 01 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 2 năm 2025.

Tóm tắt: Trong di sản Hồ Chí Minh, Người đã chỉ ra rằng muốn phát triển bền vững đất nước cần phải huy động và phát huy các nguồn lực phát triển. Sự nghiệp phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc đang đòi hỏi phải nghiên cứu, khai thác các nguồn lực để phát triển đất nước cho phù hợp với xu thế mới của thời đại. Trên cả hai bình diện, lý luận và thực tiễn, phát huy các nguồn lực phát triển theo di sản Hồ Chí Minh đã và đang có ý nghĩa thời sự to lớn trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Từ khóa: nguồn lực; phát triển bền vững; kỷ nguyên mới; di sản Hồ Chí Minh.

Abstract: In Ho Chi Minh's legacy, he emphasized that sustainable national development requires mobilizing and harnessing all available resources. In the new era - an era of national resurgence - the task of national development demands thorough research and effective utilization of these resources in alignment with contemporary global trends. From both theoretical and practical perspectives, leveraging development resources in accordance with Ho Chi Minh's legacy remains highly relevant in the current period of industrialization and modernization, aiming for a prosperous, strong, democratic, fair, and civilized nation.

Keywords: resources; sustainable development; new era; Ho Chi Minh's legacy.

Sinh thời, Hồ Chí Minh chưa từng nói tới khái niệm "phát triển bền vững" nhưng trong các tác phẩm của Người, đã chỉ rõ những nguồn lực để phát triển bền vững đất nước. Có thể nói, nguồn lực phát triển trong di sản Hồ Chí Minh là những nhân tố, điều kiện bên trong và bên ngoài, là cơ sở, động lực cho sự vận động, phát triển bền vững trong toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam kể từ khi có Đảng. Trong di sản Hồ Chí Minh các nguồn lực để phát triển đất nước bao gồm những yếu tố sau đây: Đó là thực hành và phát triển dân chủ - vừa là động lực, vừa là mục tiêu của sự nghiệp phát triển đất nước; phát triển con người - là chủ thể hoạt động phát triển đất nước trong môi trường dân chủ đó, phát triển con người cũng vừa là động lực, vừa là mục tiêu của cách mạng; phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá, khoa học - kỹ thuật - với tư cách là hệ thống công cụ của con người trong sự nghiệp phát triển đất nước; đồng thời tranh thủ huy động mọi nguồn ngoại lực cho sự

ng nghiệp xây dựng đất nước.

Thứ nhất, thực hành và phát triển dân chủ. Dân chủ mang lại quyền tự quyết cho nhân dân, tạo ra những điều kiện và tiền đề cần thiết để toàn xã hội cũng như từng cá nhân phát triển và hoàn thiện. Nhờ có dân chủ, con người mới có thể hoạt động một cách tích cực, chủ động và sáng tạo trong quá trình tạo dựng lịch sử. Theo Hồ Chí Minh: "Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến"⁽¹⁾.

Dân chủ không chỉ là tài sản quý giá của nhân dân mà còn là yếu tố quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng. Ngược lại, việc phát huy dân chủ sẽ động viên toàn thể nhân dân tham gia tích cực và hoàn thành các nhiệm vụ cách mạng. "Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên"⁽²⁾. Mất dân chủ sẽ dẫn đến bất ổn chính trị, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, cản trở hoạt động sản xuất và ảnh hưởng đến đời sống của nhân

dân, từ đó, không thể đảm bảo sự phát triển bền vững cho đất nước.

Mọi hoạt động của Hồ Chí Minh trong đấu tranh và xây dựng nền dân chủ cho nhân dân đều nhằm mục tiêu dân chủ hóa xã hội. Dân chủ hóa cũng chính là một trong những mục tiêu của cách mạng. Thực hiện quy chế dân chủ thực chất là nỗ lực nâng cao chất lượng cuộc sống trên mọi phương diện cho từng người dân. Mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân và các tổ chức xã hội được đánh giá qua hoạt động của bộ máy hành pháp trong việc thực thi pháp luật. Trong đó, yếu tố con người đóng vai trò trung tâm và quyết định; vì vậy, quy chế dân chủ chỉ có thể được thực hiện hiệu quả khi có đội ngũ cán bộ tốt, có tâm huyết và trình độ quản lý xã hội cao. Đồng thời, mỗi công dân cũng cần có ý thức tự giác chấp hành pháp luật và các quy định của cộng đồng mà nhân dân đã thừa nhận. Thực hành dân chủ là một biện pháp quan trọng trong việc chống tham nhũng, xây dựng một xã hội trong sạch và phát triển.

Theo Hồ Chí Minh, để phát huy dân chủ, bộ máy chính quyền phải thực sự tinh gọn và hiệu quả. Việc tinh gọn bộ máy sẽ giảm bớt gánh nặng cho nhân dân trong việc [nuôi] hệ thống chính trị, đồng thời nâng cao năng lực và hiệu quả công việc, giúp [làm được nhiều việc ích lợi cho nhân dân]. Người yêu cầu: [Thực hành chấn chỉnh biên chế, để bớt sự đóng góp cho dân và thêm lực lượng vào công việc tăng gia sản xuất⁽⁹⁾]. Những quan điểm này thể hiện tư tưởng của Hồ Chí Minh về việc phát huy dân chủ và vai trò tích cực của nhân dân. Tinh gọn bộ máy không phải vì lợi ích riêng của hệ thống chính trị mà là vì nhu cầu của nhân dân, những người vừa là chủ thể vừa là người làm chủ; là sự tham gia của nhân dân vào việc xây dựng bộ máy nhà nước mới; đồng thời là sự giám sát, phản ánh và phê bình từ nhân dân đối với các tổ chức và cá nhân trong hệ thống chính trị.

Thứ hai, phát triển con người toàn diện. Đối với Hồ Chí Minh, con người vừa là động lực, vừa là mục tiêu của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Các chính sách xã hội mà Người đề cập trong *Di chúc* về những công việc liên quan đến con người sau chiến tranh chính là sự cụ thể hóa lý tưởng giải phóng và phát triển con người trên con đường tiến lên xã hội

cộng sản.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh tầm quan trọng của việc rèn luyện cả đức và tài trong quá trình học tập và tu dưỡng của mỗi cá nhân, nhằm đạt được sự hoàn thiện cả về phẩm chất lẫn năng lực, vừa *hồng*, vừa *chuyên*. Người thường xuyên khẳng định mối liên hệ không thể tách rời giữa hai yếu tố này trong việc hình thành nhân cách con người mới, để có được một cán bộ vừa [hồng] vừa [chuyên] [Hồng]-không chỉ là phẩm chất chính trị, tư tưởng và lối sống lành mạnh, mà còn là lòng trung thành với Tổ quốc, với Đảng và nhân dân; là sự giác ngộ về mục tiêu hy sinh, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; là đạo đức cách mạng *cần, kiệm, liêm, chính* và *chí công vô tư*. [Chuyên]- đó là trình độ, năng lực, sự tinh thông nghiệp vụ. [Chuyên] không chỉ là việc nắm vững các tri thức khoa học và hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực chuyên môn mà còn bao gồm cả kỹ năng thực hành. Người [chuyên] phải là người có kiến thức vững vàng và thực hành thành thạo trong công việc mà mình đảm nhận.

Các khía cạnh cụ thể của việc giáo dục toàn diện nhằm đạt được cả hai yếu tố [hồng] và [chuyên] có thể được tóm tắt như sau: Giáo dục nâng cao nhận thức về thế giới quan khoa học và cách mạng; giáo dục đạo đức cách mạng; và giáo dục văn hóa, kỹ thuật và nghề nghiệp. Trong đó, hai nội dung đầu tiên có thể được xem là thuộc về khái niệm [hồng], trong khi nội dung thứ ba đảm bảo cho sự [chuyên]. Đây là những nội dung giáo dục và đào tạo cơ bản, tạo nền tảng cho sự phát triển.

Tuy nhiên, việc giác ngộ lý tưởng cách mạng không chỉ dừng lại ở việc nhận thức hay thuộc lòng lý luận, mà điều quan trọng hơn là phải có tinh thần và khả năng kiên quyết thực hiện lý tưởng đó một cách thành công. Để hành động đúng đắn, cần thiết phải có nền tảng văn hóa vững chắc cũng như tri thức chuyên môn sâu rộng - đó chính là logic của việc rèn luyện toàn diện. [Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội] đòi hỏi Đảng ta phải nắm vững khoa học và kỹ thuật, do đó mỗi đảng viên đều phải cố gắng học tập văn hoá, học tập khoa học và kỹ thuật⁽¹⁰⁾; [Cán bộ chính trị phải chú trọng học tập kinh tế, kỹ thuật để lãnh đạo sản xuất được tốt. Cán bộ chính trị phải biết kỹ thuật, không biết, chỉ chính

trị suông, không lãnh đạo được^[5].

Rèn đức luôn đi đôi với *luyện tài*, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hoàn thiện đồng thời cả hai mặt phẩm chất và năng lực đối với cán bộ cách mạng. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Người đã nhắc nhở rằng: "bất kỳ ở hoàn cảnh nào, đảng viên và cán bộ cần phải luôn luôn ra sức phấn đấu, ra sức làm việc, cố gắng học tập để nâng cao trình độ văn hoá, trí thức và chính trị của mình^[6]". Việc nâng cao trình độ ở mọi lĩnh vực sẽ cải thiện hiệu quả công tác, đồng thời giúp tránh những sai lầm và khuyết điểm không đáng có do nhận thức chưa đủ chín chắn và tri thức khoa học còn hạn chế. Học tập là nhiệm vụ thường xuyên, đòi hỏi sự nỗ lực không ngừng nghỉ từ mỗi cá nhân. Học tập là một chặng đường dài không có điểm kết thúc, là *cái thang không có bậc cuối cùng*, rèn luyện là điều phải làm hàng ngày.

Thứ ba, phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá, khoa học - kỹ thuật. Theo Hồ Chí Minh, tăng trưởng kinh tế vừa là nền tảng, vừa là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội; còn "chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân^[7]". Người nhấn mạnh: "Chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc^[8]". Việc đặt mục tiêu phát triển kinh tế song song với việc thực hiện công bằng xã hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội phản ánh rõ ràng lập trường của Hồ Chí Minh: không vì mục tiêu phát triển kinh tế mà chấp nhận những bất công trong xã hội.

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội, Hồ Chí Minh khẳng định văn hóa là động lực, là mục tiêu của cuộc cách mạng. Văn hóa sẽ dẫn đường cho nhân dân, giúp họ vững bước tiến về phía trước. Chính văn hóa sẽ đóng vai trò lãnh đạo, hướng dẫn nhân dân thực hiện mục tiêu độc lập, tự cường và tự chủ, phải "xúc tiến công tác văn hóa để đào tạo con người mới và cán bộ mới cho công cuộc kháng chiến kiến quốc^[9]". Hồ Chí Minh còn khẳng định: "Trình độ văn hoá của nhân dân nâng cao sẽ giúp chúng ta đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ. Nâng cao trình độ văn hoá của nhân dân cũng là một việc cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh^[10]". Con

người là sản phẩm của văn hóa, là nhân tố quan trọng nhất trong lực lượng sản xuất, trong đời sống xã hội. Bởi vậy, Hồ Chí Minh luôn quan tâm xây dựng và phát triển nền văn hóa mới, xây dựng con người mới để thúc đẩy sự phát triển của sự nghiệp cách mạng. "Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người^[11]". Công hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc phát triển và nâng cao văn hóa Việt Nam được thể hiện rõ qua quan điểm của Người về việc xây dựng một nền văn hóa mới, trong đó có năm điểm lớn làm kim chỉ nam cho việc hình thành nền văn hóa dân tộc: 1- Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường. 2- Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng. 3- Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội. 4- Xây dựng chính trị: dân quyền. 5- Xây dựng kinh tế^[12]". Để thay thế nền văn hóa nô dịch của chủ nghĩa thực dân, điều quan trọng nhất là cần thiết phải xây dựng một nền văn hóa mới mang tính cách mạng. Nền văn hóa mới này phải phát triển với ba đặc điểm chủ yếu: dân tộc, khoa học và đại chúng.

Bên cạnh khẳng định vai trò của nguồn lực văn hóa, Hồ Chí Minh nhận thức rõ tầm quan trọng của khoa học và kỹ thuật đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người xem khoa học và kỹ thuật như một lực lượng sản xuất quan trọng, Người viết: "Chúng ta đều biết rằng trình độ khoa học, kỹ thuật của ta hiện nay còn thấp kém. Lề lối sản xuất chưa cải tiến được nhiều. Cách thức làm việc còn nặng nhọc. Năng suất lao động còn thấp kém. Phong tục tập quán lạc hậu còn nhiều. Nhiệm vụ của khoa học là ra sức cải biến những cái đó... Khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện đời sống của nhân dân, bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi^[13]". Ở đây, Hồ Chí Minh không chỉ khẳng định tầm quan trọng của khoa học và kỹ thuật đối với sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, mà còn chỉ ra nhiệm vụ và phương hướng phát triển cho lĩnh vực này. Khoa học và kỹ thuật gắn liền với nhiệm vụ xây dựng kinh tế, vì vậy trong các giai đoạn triển khai các kế hoạch phát triển kinh tế, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn chú trọng việc ban hành các chủ

trương, chính sách về khoa học và kỹ thuật.

Khoa học và kỹ thuật không chỉ là lực lượng sản xuất trực tiếp mà còn là động lực trong thúc đẩy tiến bộ xã hội. Quan điểm này của các nhà kinh điển đã được Hồ Chí Minh tiếp thu và diễn đạt một cách vừa lý luận, vừa dễ hiểu và phổ cập: "Chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học, chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận"⁽⁴⁾. Vì vậy, để đạt được tiến bộ, ấm no và hạnh phúc, chúng ta phải xây dựng chủ nghĩa xã hội và phát triển khoa học, kỹ thuật. Người sáng lập Đảng ta đã nói: "Cách mạng xã hội chủ nghĩa gắn liền với sự phát triển khoa học và kỹ thuật, với sự phát triển văn hoá của nhân dân"⁽⁵⁾. Mỗi quan hệ biện chứng giữa chủ nghĩa xã hội và khoa học, kỹ thuật mà Hồ Chí Minh nêu ra cho thấy chủ nghĩa xã hội là môi trường thuận lợi để khoa học và kỹ thuật phát triển, đồng thời khoa học và kỹ thuật lại là động lực thúc đẩy xã hội tiến lên chủ nghĩa xã hội. Khoa học và kỹ thuật không chỉ giải phóng con người về mặt thể chất mà còn nâng cao trí tuệ của con người, góp phần thúc đẩy sự phát triển của văn hóa và văn minh nhân loại.

Hồ Chí Minh hiểu rõ và đánh giá cao vai trò của khoa học, kỹ thuật trong sự nghiệp cách mạng, trong cách mạng giải phóng dân tộc cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh là người tiên phong trong việc tìm kiếm mọi biện pháp để nâng cao trình độ văn hóa, khoa học - kỹ thuật của nhân dân, phát huy tối đa nguồn lực trí tuệ nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cách mạng. Một trong những giải pháp quan trọng của Người là học tập khoa học - kỹ thuật tiên tiến, tranh thủ sự giúp đỡ bên ngoài để đáp ứng, bổ khuyết những gì chúng ta còn chưa có đủ nhưng phải biết kết hợp, vận dụng những tri thức khoa học đó trong thực tiễn cách mạng nước nhà - đó là điều kiện để phát huy những tiềm năng của Việt Nam. Đó cũng là một định hướng phát triển của nền khoa học nước nhà.

Thứ tư, tranh thủ huy động mọi nguồn ngoại lực cho sự nghiệp xây dựng đất nước. Theo Hồ Chí Minh, để huy động các nguồn ngoại lực cần phát huy vai trò của công tác ngoại giao. Dưới sự chỉ đạo của tư tưởng "đi bất biến ứng vạn biến" trong công tác ngoại giao, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ động thúc đẩy các hoạt động ngoại giao để tranh thủ sự ủng hộ

từ cộng đồng quốc tế. Trong bản *Tuyên ngôn Độc lập*, Người đã kêu gọi các nước Đồng minh công nhận quyền độc lập của dân tộc Việt Nam: "Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn, quyết không thể không nhận quyền độc lập của dân Việt Nam"⁽⁶⁾. Về đối sách của Chính phủ Việt Nam, Người khẳng định: "Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hoà bình"⁽⁷⁾. Sau khi đất nước giành được độc lập, trên cương vị người đứng đầu Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi nhiều điện, thư đến các vị nguyên thủ, ngoại trưởng của các quốc gia như Mỹ, Trung Quốc, Liên Xô... và tổ chức Liên Hợp Quốc... nhằm thể hiện quan điểm đối ngoại của Việt Nam. Quan điểm này là nỗ lực mở rộng quan hệ với các quốc gia, đặc biệt là các cường quốc, để tranh thủ sự công nhận địa vị pháp lý của Việt Nam độc lập. Qua đó, Việt Nam xác lập vị thế chủ động trong việc giao thiệp với các quốc gia, đồng thời bảo vệ chế độ dân chủ cộng hòa mới thành lập. Từ năm 1950, công tác ngoại giao của Việt Nam đã "mở ra con đường hướng lên phía Bắc, đặt quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân"⁽⁸⁾. Từ đây, cách mạng Việt Nam trở thành một phần không thể tách rời và nhận được sự ủng hộ tinh thần cùng viện trợ vật chất từ phong trào cách mạng thế giới, hỗ trợ cho công cuộc kháng chiến và kiến quốc. Những sự kiện này đánh dấu một bước quan trọng trong quá trình hội nhập của Việt Nam vào khối các nước xã hội chủ nghĩa, với ngoại giao đóng vai trò mở đường. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ngoại giao Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với đấu tranh quân sự và chính trị, tích cực tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc, các nước xã hội chủ nghĩa, cùng sự đoàn kết đấu tranh của nhân dân ba nước Đông Dương. Điều này đã góp phần hình thành một Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết ủng hộ Việt Nam chống lại đế quốc Mỹ xâm lược, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, trực tiếp góp phần vào chiến thắng của cuộc kháng chiến, giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước.

Một trong những nguồn lực bên ngoài mà Hồ

Chí Minh rất quan tâm, đó là những trí thức được đào tạo và làm việc ở nước ngoài. Người coi đây là nguồn tài sản trí tuệ quý báu của cách mạng và của dân tộc. Trong những ngày đầu gian khó sau khi giành được độc lập, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến việc kêu gọi và tập hợp đội ngũ trí thức xung quanh chính quyền cách mạng của nhân dân [Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều⁽¹⁹⁾]. Người luôn trân trọng việc [tìm người tài đức], đồng thời tranh thủ phát triển nguồn lực trí tuệ cho đất nước dù còn gặp nhiều khó khăn. Chính phủ cách mạng do Người đứng đầu đã thu hút sự tham gia và ủng hộ của nhiều trí thức tiêu biểu thời bấy giờ. Mặc dù nhiều trong số họ được đào tạo tại Pháp với mục đích phục vụ cho chính quyền thực dân, nhưng các nhà cầm quyền thực dân đã không nhận ra tinh thần yêu nước ẩn sâu trong họ. Nhiều trí thức đã đứng về phía cuộc đấu tranh của dân tộc, sử dụng những kiến thức mình có như một vũ khí sắc bén trong cuộc chiến. Một số trí thức yêu nước tiêu biểu có thể kể đến như: Phan Văn Trường, Nguyễn An Ninh, Phạm Ngọc Thạch... với sự ngưỡng mộ rất lớn trong quần chúng nhân dân. Họ đã gạt sang một bên cuộc sống vật chất đầy đủ, gạt sang một bên những âu lo, băn khoăn để sống với cuộc sống của dân tộc, để đi theo kháng chiến, đi theo Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đáp lại lời kêu gọi yêu nước và cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều nhà trí thức lớn được đào tạo tại nước ngoài đã trở về nước đồng hành cùng cuộc kháng chiến của dân tộc như Hồ Đắc Di, Tôn Thất Tùng, Phạm Quang Lễ (GS. Trần Đại Nghĩa), Nguyễn Văn Huyền, Trần Hữu Tước, Phạm Ngọc Thạch; Nguyễn Hữu Thọ, Đặng Văn Ngữ...

Nhìn lại những chỉ dẫn trong di sản Hồ Chí Minh có thể giúp chúng ta suy ngẫm nhận thức, phát huy những nguồn lực để phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. Có thể khẳng định điều đó vì những mục tiêu cách mạng của chúng ta hôm nay và những lý tưởng cao đẹp của Hồ Chí Minh không khác nhau. Những điều này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh chuẩn bị cho chúng ta từ rất sớm trong tư tưởng của Người. Đến nay, chúng ta càng nhận thấy rõ hơn giá trị của những tư tưởng

ấy, khi thế giới đang trở thành một môi trường cộng sinh về kinh tế và văn hóa, với khát vọng hướng tới nền hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển bền vững. Sự phát triển của một cộng đồng, một dân tộc, hay một quốc gia không thể tách rời khỏi sự phát triển của các cộng đồng và quốc gia khác, cũng như sự phát triển chung của toàn thể nhân loại. Trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, chúng ta cần phát triển dựa trên những thành tựu tiên tiến và hiện đại của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, nhằm đạt được sự phát triển mạnh mẽ và đồng bộ trong các lĩnh vực. Những nguồn lực phát triển chủ yếu bao gồm:

Một là, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập và phát triển mạnh mẽ, dựa trên lực lượng sản xuất số kết hợp với quan hệ sản xuất số. Cần có cơ cấu hợp lý, hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại, kết nối chặt chẽ. Mô hình tăng trưởng bền vững với phát triển dựa trên nền tảng nguồn nhân lực chất lượng cao, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh. Phát triển các mô hình và phương thức kinh doanh mới phù hợp với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, bảo đảm năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao, đồng thời tham gia tích cực vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

Hai là, phát huy dân chủ với nguyên tắc [dân là gốc], [dân là trung tâm], [dân là chủ]; phát triển một cách hài hòa, lành mạnh và bền vững trên nền tảng xã hội số và hệ thống quản trị hiện đại. Cần đảm bảo tính công khai, minh bạch và sự đồng thuận, thông qua việc kết nối, tương tác và chia sẻ thông tin một cách trực tiếp, thường xuyên giữa Nhà nước, doanh nghiệp, người dân và các thành viên trong xã hội. Điều này thể hiện quyết tâm chính trị cao của người đứng đầu Đảng. Trong bài viết [Quyết tâm xây dựng Đảng vững mạnh, nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh], đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh rằng [mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc và ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; bảo đảm mọi người dân đều được thụ hưởng thành quả của đổi mới và phát triển,

sống hạnh phúc trong môi trường an ninh, an toàn, không ai bị bỏ lại phía sau⁽²⁰⁾.

Ba là, khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường và niềm tự hào dân tộc. Chúng ta cần bảo tồn nền văn hóa đặc sắc, kết tinh những giá trị tinh hoa của dân tộc văn hiến, anh hùng, đồng thời tiếp thu những giá trị văn hóa của nhân loại. Con người Việt Nam cần phát triển toàn diện, thể hiện lòng yêu nước, sự thông minh, năng động, đổi mới, sáng tạo và hội nhập, với khát vọng cống hiến vì sự phồn vinh của quốc gia, dân tộc. Chúng ta cũng cần tăng cường nguồn lực nội sinh và sức mạnh mềm của Việt Nam. Cần chú trọng phát huy giá trị văn hóa, tính tích cực chính trị, năng lực lao động và sự cống hiến, đổi mới sáng tạo của con người Việt Nam. Đồng thời, cần nâng cao ý chí tự lực, tự cường trong mỗi công dân đối với vận mệnh và tương lai của đất nước. Coi trọng việc phát huy động lực và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên cho các lĩnh vực then chốt. Nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục - đào tạo, đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Cần xây dựng các chính sách đột phá để thu hút, sử dụng, trọng dụng và đãi ngộ người tài.

Bốn là, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, thống nhất, đồng bộ và thông suốt, hoạt động với hiệu lực và hiệu quả cao. Nòng cốt của hệ thống này là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cần được hoàn thiện hơn nữa, nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp. Cần phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, thượng tôn pháp luật, đồng thời thúc đẩy việc xây dựng chính phủ số, xã hội số và kinh tế số, hướng tới nền quản trị quốc gia hiện đại. Cần coi trọng vai trò lãnh đạo và cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước, hệ thống chính trị và xã hội. Đồng thời, cần tiếp tục xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nâng cao sự trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, văn hóa, đạo đức, tổ chức và đội ngũ cán bộ. Nâng cao bản lĩnh và trí tuệ của Đảng, đặc biệt là tầm nhìn chiến lược, năng lực hoạch định và thực hiện đường lối đúng đắn, cũng như khả năng tạo ra và chớp thời cơ, chuyển hóa nguy cơ và thách thức thành cơ hội phát triển đất nước một cách nhanh chóng, đột phá và bền vững.

Năm là, xây dựng nền ngoại giao rộng mở và có

trình độ cao; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, đồng thời bảo vệ Tổ quốc một cách vững chắc từ sớm, từ xa, trong mọi tình huống. Cần nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam như một quốc gia phát triển, hòa bình và hữu nghị. Trong bối cảnh quan hệ quốc tế ngày càng phong phú và đa dạng, một nền ngoại giao toàn diện và hiện đại hơn bao giờ hết đòi hỏi sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, đặc biệt là trên ba trụ cột quan trọng: đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, nhằm phát huy tối đa *thế và lực* của quốc gia. Điều này phản ánh sự kế thừa và phát huy các truyền thống, bài học quý báu từ hoạt động đối ngoại của Việt Nam qua các giai đoạn cách mạng, đặc biệt là với trường phái ngoại giao *cây tre Việt Nam* trong thời đại Hồ Chí Minh. Vì vậy, đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân ngày càng khẳng định vai trò trụ cột, thể hiện sứ mệnh và tầm quan trọng của một nền ngoại giao toàn diện và hiện đại.

Kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam là thời kỳ phát triển mạnh mẽ và đột phá, với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thịnh vượng, dân chủ, công bằng, văn minh và hạnh phúc. Nước ta sẽ vươn lên ngang tầm, cùng sánh vai với các cường quốc thế giới, đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định và phát triển toàn cầu, mang lại hạnh phúc cho toàn nhân loại./.

(1), (6), (17) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.5, tr.284, 293, 39.

(2), (4), (7), (8), (15) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.12, tr.376, 420, 604, 415, 371.

(3), (9) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T. 7, tr. 164, 40.

(5) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.15, tr.21.

(10) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.10, tr. 459.

(11) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.1, tr. 528.

(12) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.3, Nxb, tr. 458.

(13) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.14, tr.96-97.

(14) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.11, tr.354.

(16), (19) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.4, tr.3, 114.

(18) Vũ Dương Ninh (2014), *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam 1940 - 2010*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.147.

(20) <https://www.tapchicongsan.org.vn/media-quyet-tam-xay-dung-dang-vung-manh-nuoc-viet-nam-giau-manh-dan-chu-cong-bang-van-minh>.